

Số: 15/2019/QĐST-DS

Sông Cầu, ngày 15 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố LHB, phường XY, thị xã SC, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông Lê Văn H1, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị H2, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố VP, phường XT, thị xã SC, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Nguyệt L, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố LHB, phường XY, thị xã SC, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Vợ chồng ông Lê Văn H1, bà Ngô Thị H2 có vay của ông Nguyễn Tấn Q, bà Lê Thị Nguyệt L số tiền 1.400.000.000đ (*Một tỷ bốn trăm triệu đồng*); đã trả số tiền 593.400.000đ (*Năm trăm chín mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng*); còn nợ lại số tiền 806.600.000đ (*Tám trăm linh sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*).

[2] Vợ chồng ông Lê Văn H1, bà Ngô Thị H2 phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Tấn Q, bà Lê Thị Nguyệt L số tiền 806.600.000đ (*Tám trăm linh sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*).

[3] Về án phí: Vợ chồng ông Lê Văn H1, bà Ngô Thị H2 tự nguyện chịu và phải nộp 18.099.000đ (*Mười tám triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn Q số tiền 18.235.000đ (*Mười tám triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006861 ngày 08/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND T.x Sông Cầu;
- Chi cục THADS T.x Sông Cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thơ Hiền